

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 11-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Q Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Du

Ông Huỳnh Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/HSST-QĐ ngày 29/12/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thế B, sinh ngày 01/01/1992; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: không; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 18/4/2022, bị Tòa án nhân dân Quận B Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đã chấp hành xong ngày 23/3/2023; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/7/2023 (về hành vi phạm tội khác) và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ngô Đình Phú Q, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 8H, đường H, phường 9, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện V, Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngô Đình Phú Q và Nguyễn Thị Phương H là Ngô Đình Kim C, sinh năm 1977; nơi cư trú: 8H, đường H, phường 9, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Trần Văn Linh T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/7/2023, do không có tiền mua ma túy sử dụng nên Nguyễn Thế B nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác để lấy trộm. B nhớ lại khi vận chuyển cát, đá thuê cho ông Âu Văn B, nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để xây dựng nhà mồ tại nhà của bà Nguyễn Thị Phương H ở ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, B thường nhìn thấy ở nhà sau của bà H có để điện thoại di động, nên nảy sinh ý định đến lấy trộm. Khoảng 13 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô đến nhà bà H, dựng xe phía trước rào rồi đi bộ vào sân nhà, nhìn thấy chị Ngô Đình Kim C (cháu bà H) đang ngồi ở bên hong nhà bấm điện thoại. B đến nói dối với chị C cho đi nhờ ra phía sau nhà bà H để gặp ông B. Khi ra phía sau bên hong nhà thấy có trái mít rụng, B lượm trái mít rồi quay trở vào đưa trái mít cho chị C. Thấy nhà không có người, lợi dụng chị C không để ý, B đi vào nhà sau lấy trộm một điện thoại di động Samsung màu đen của bà H và một điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng của anh Ngô Đình Phú Q giấu vào túi quần rồi ra xe đi về nhà. Trên đường về, B tìm đến tiệm sửa điện thoại để mở khóa điện thoại, nhưng chỉ mở được điện thoại Samsung còn điện thoại Iphone 12 Promax không mở được. Sau đó, B đi đến nhà của anh Trần Văn Linh T chơi và ngủ qua đêm. Khi ở nhà của anh T, B lấy điện thoại Samsung ra sử dụng còn điện thoại Iphone 12 Promax cất giấu trong ba lô. Đến sáng ngày 02/7/2023, B để lại hai điện thoại di động ở nhà của anh T rồi điều khiển xe mô tô đi tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, biết Công an truy tìm nên B bỏ trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi phát hiện mất trộm tài sản, anh Q đến công an xã Hiếu Phụng trình báo sự việc. Công an xã Hiếu Phụng tiến hành xác minh, phát hiện điện thoại di động của bà H và anh Q tại nhà của anh T. Qua làm việc, anh T trình bày hai điện thoại nêu trên là của B gửi lại nhà của anh T và không biết do B trộm cắp mà có.

Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 11/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm, kết luận: một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng có giá trị thành tiền là 900.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng đã qua sử dụng có giá trị thành tiền là 14.000.000 đồng.

Qua điều tra, Nguyễn Thế B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 15/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm trả lại hai điện thoại trên cho bà Nguyễn Thị Phương H và anh Ngô Đình Phú Q.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Phương H và anh Ngô Đình Phú Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô B điều khiển đi trộm tài sản, B không nhớ rõ biển số kiểm soát, B khai nhận là của anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1986, nơi thường trú: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long là chủ ruột của B cho B làm phương tiện đi lại. Sau khi lấy trộm tài sản tại nhà của bà Nguyễn Thị Phương H, B đã trả xe mô tô lại cho anh B, nhưng qua xác minh anh B hiện không có mặt ở địa phương, không ai biết rõ ở đâu nên không làm việc được.

Cáo trạng số: 76/CT-VKSHVL ngày 20/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Nguyễn Thế B về tội: Trộm cắp tài sản; theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thế B; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để tuyên phạt Nguyễn Thế B mức án tù 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác, nên đề nghị không đặt ra để xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thế B đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 01/7/2023, Nguyễn Thế B đến nhà của bà Nguyễn Thị Phương H, lợi dụng những người trong nhà không để ý, B đã lấy trộm một điện thoại di động Samsung màu đen của bà H và một điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng của anh Ngô Đình Phú Q, có giá trị thành tiền là 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm ngàn

đồng). Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản; theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp chỉ vì mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, do đó đối với bị cáo cần có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế B phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế B: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- C cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Q Hiếu